

Bản án số: 213/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thu P, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp A, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Hồng B, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp ĐTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hà Thu P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh B chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau; hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh B không lo lắng cho gia đình. Gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không thành, anh chị ly thân đến nay khoảng 03 năm. Chị xác định không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh B có 01 người con chung Võ Hà Tuyết B, sinh ngày 19/8/2012. Từ khi ly thân đến nay, cháu B sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Hồng B nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thu P có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Võ Hồng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh B chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Năm Căn; hôn nhân tự nguyện và đã được cấp giấy chứng đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng.

Theo chị P xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh B không lo lắng cho gia đình, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị P xác định không còn tình cảm với anh B. Đối với anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản đối nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu ly hôn của chị P. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị P được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B. Xét thấy: Từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu B sống chung với chị P vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Theo Biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 24/8/2020 thể hiện cháu B có nguyện vọng sống chung với chị P. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu B cho chị P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hà Thu P, cho chị Hà Thu P được ly hôn anh Võ Hồng B.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Hà Tuyết B, sinh ngày 19/8/2012 cho chị Hà Thu P tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Võ Hồng B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hà Thu P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010910 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hà Thu P và anh Võ Hồng B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã HT, huyện NC;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng